

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 198/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

**Quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản
của các dự án sử dụng vốn nhà nước**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2007/CT-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý tài sản của các Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chế độ quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án, chương trình, đề án (sau đây gọi tắt là dự án) sử dụng vốn nhà nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung

ương (sau đây gọi chung là Bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân các cấp quản lý.

Dự án sử dụng vốn nhà nước quy định tại Thông tư này bao gồm: dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, nguồn hỗ trợ chính thức ODA, vốn vay ưu đãi và nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với các dự án của doanh nghiệp nhà nước, dự án của tổ chức kinh tế được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn, dự án cho vay lại của Nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, tài sản viện trợ phi dự án, dự án thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

3. Trường hợp Ban quản lý dự án được giao quản lý nhiều dự án, hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp, việc quản lý, sử dụng, xử lý đối với tài sản phục vụ công tác chung của Ban quản lý dự án thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp; việc quản lý, sử dụng, xử lý đối với tài sản phục vụ hoạt động riêng của từng dự án phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với tài sản dự án.

2. Chủ đầu tư, chủ dự án, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.

3. Cơ quan chủ quản dự án, cơ quan quyết định thành lập Ban quản lý dự án, cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư.

4. Các đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án.

5. Các đối tượng khác có liên quan tới việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước.

Điều 3. Tài sản dự án

Tài sản dự án được quy định tại Thông tư này bao gồm:

1. Tài sản phục vụ công tác quản lý dự án của Ban quản lý dự án, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện dự án (sau đây gọi chung là tài sản phục vụ công tác quản lý dự án), bao gồm:

a) Trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất, bao gồm cả phần diện tích đất được giao để phục vụ công tác quản lý, thi công của dự án;

b) Phương tiện đi lại;

c) Máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác phục vụ công tác quản lý dự án.

2. Tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án.

3. Tài sản phục vụ hoạt động của các chuyên gia nước ngoài, các nhà thầu tư vấn, giám sát, thi công dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi và nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài khi dự án kết thúc, các chuyên gia, nhà thầu chuyển giao tài sản cho phía Việt Nam (sau đây gọi chung là tài sản do phía nước ngoài chuyển giao cho Chính phủ Việt Nam).

4. Tài sản là vật tư thu hồi trong quá trình thực hiện dự án.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản dự án

1. Chỉ thực hiện đầu tư, trang bị tài sản phục vụ công tác quản lý dự án cho các Ban quản lý dự án được thành lập theo quy định của pháp luật, cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện dự án. Nhà thầu, tư vấn, giám sát dự án tự đảm bảo tài sản để phục vụ hoạt động tư vấn, giám sát, thi công. Ban Quản lý dự án không đầu tư xây dựng, mua sắm, đi thuê tài sản để trang bị cho nhà thầu, tư vấn, giám sát. Đối với hợp đồng tư vấn theo thời gian, Ban Quản lý dự án sử dụng tài sản hiện có của Ban Quản lý dự án hoặc đi thuê để phục vụ công tác của tư vấn trong thời gian theo hợp đồng.

2. Việc đầu tư, trang bị tài sản phục vụ công tác quản lý dự án phải phù hợp với nhiệm vụ được giao, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, dự toán được giao và quy định của nhà tài trợ (nếu có), bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Tài sản dự án phải được sử dụng đúng mục đích, được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo chế độ quy định.

4. Tài sản dự án phải được bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ theo chế độ quy định.

5. Tài sản dự án khi dự án kết thúc hoặc không còn nhu cầu sử dụng phải được xử lý kịp thời theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

6. Việc quản lý, sử dụng tài sản dự án được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản dự án phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp trong các Điều ước quốc tế cụ thể về ODA hoặc văn kiện viện trợ phi chính phủ nước ngoài có quy định khác về quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của dự án thì thực hiện theo quy định tại các Điều ước, văn kiện đó.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý dự án trong quản lý, sử dụng, xử lý tài sản dự án

Chủ đầu tư, chủ dự án (trong trường hợp không thành lập Ban quản lý dự án), Ban quản lý dự án (sau đây gọi chung là Ban quản lý dự án) có các quyền và nghĩa vụ trong quản lý, sử dụng, xử lý tài sản dự án như sau:

1. Quyền:

- a) Sử dụng tài sản dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- b) Quyết định các biện pháp bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản dự án;
- c) Tổ chức việc thực hiện quản lý, sử dụng, xử lý tài sản dự án được giao theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ:

- a) Sử dụng tài sản dự án đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức chế độ và đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm;
- b) Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ tài sản dự án theo chế độ quy định;
- c) Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản dự án;
- d) Lập và quản lý hồ sơ tài sản dự án; hạch toán, ghi chép tài sản; báo cáo kê khai tài sản dự án được giao theo quy định tại Thông tư này và pháp luật về kế toán, thống kê.

Chương II **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, XỬ LÝ TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ DỰ ÁN**

Mục 1 **ĐẦU TƯ, TRANG BỊ TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ DỰ ÁN**

Điều 6. Các hình thức đầu tư, trang bị tài sản phục vụ công tác quản lý dự án

1. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện dự án có trách nhiệm sắp xếp, bố trí trong số tài sản hiện có của cơ quan, đơn vị mình để phục vụ công tác quản lý dự án.

2. Trường hợp không sắp xếp, bố trí được trong số tài sản hiện có của cơ quan, đơn vị thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện dự án được đầu tư, trang bị tài sản theo các hình thức sau:

a) Điều chuyển tài sản từ các cơ quan, đơn vị khác hoặc từ các dự án khác đã kết thúc;

b) Thuê tài sản;

c) Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản.

3. Trường hợp khi đàm phán để ký kết Điều ước quốc tế cụ thể về ODA, nhà tài trợ yêu cầu phải đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm xe ô tô phục vụ công tác quản lý cho Ban Quản lý dự án khác với quy định của Việt Nam để phục vụ công tác của Ban quản lý dự án thì ngoài việc tuân thủ quy định hiện hành về trình tự, thủ tục ký kết, gia nhập và thực hiện Điều ước quốc tế, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì đàm phán Điều ước quốc tế cụ thể về ODA phải lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính nhà nước cùng cấp trước khi ký kết Điều ước quốc tế cụ thể đó.

4. Trường hợp khi ký kết Điều ước quốc tế không quy định cụ thể việc mua sắm xe ô tô nhưng khi thực hiện dự án, nhà tài trợ yêu cầu phải trang bị xe ô tô thì Ban Quản lý dự án báo cáo cơ quan chủ quản dự án lấy ý kiến thỏa thuận của cơ quan tài chính nhà nước cùng cấp về số lượng, chủng loại, mức giá mua xe, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc mua sắm.

Điều 7. Điều chuyển tài sản phục vụ công tác quản lý dự án

1. Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao thực hiện dự án không sắp xếp, bố trí được trong số tài sản hiện có của cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác quản lý dự án, cơ quan chủ quản dự án có trách nhiệm rà soát tài sản của các cơ quan, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý để quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản cho Ban quản lý dự án phục vụ công tác quản lý dự án.